

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 09/2021/HS-PT
Ngày: 22-11-2021

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2021/TLPT-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Dân L, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Nguyễn Dân L, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P – sinh năm 1973 và bà Bùi Thị U - sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dân L: Luật sư Trần Thanh T - Văn phòng luật sư Thanh T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận; địa chỉ: số XX đường Huỳnh P, KP2, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa;

Người bị hại: Cháu Nguyễn Võ Đông H – sinh năm 2011 (Chết)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Võ Đông H: Ông Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1983 và bà Võ Thị H – sinh năm 1985, là cha mẹ đẻ của cháu H; cùng trú tại: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; ông H có mặt, bà H vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Võ Đông H: Luật sư Trần Đức N – Văn phòng luật sư Công A, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số XX Lê Văn S, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị U – sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị L – sinh năm 1954. Vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Ngọc C – sinh năm 1952. Có mặt;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

3. Ông Nguyễn Minh A – sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

4. Ông Phan B – sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

5. Ông Phạm Văn T – sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

6. Ông Trần B – sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

7. Ông Lê Nguyên S – sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

8. Ông Nguyễn Văn X – sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

9. Ông Trần T - sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

10. Ông Huỳnh H – sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

11. Ông Nguyễn Minh C – sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn Tấn Lộc, xã Phổ Châu, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

12. Bà Lê Thị Kim C – sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt;

13. Bà Nguyễn Thị Lệ H; nơi cư trú: Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h45 phút ngày 14/4/2017, Nguyễn Dân L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-262.85 đi theo hướng từ Đông sang Tây. Khi đến đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn T X, xã Phổ T (nay là TDP T X, phường P) do không chú ý quan sát và

không giảm tốc độ khi đi đến ngã tư (giao nhau với đường không ưu tiên hai bên) nên xe mô tô biển kiểm soát 76H1-262.85 do Nguyễn Dân L điều khiển đã tông vào Nguyễn Võ Đông H đang đi bộ qua đường theo hướng từ Nam ra Bắc làm Nguyễn Võ Đông H chết trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Dân L bị thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại đường bê tông liên thôn thuộc TDP T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trục đường theo phương Đông – Tây, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường được đổ bê tông. Lòng đường rộng 6m10, phía Nam đường là khu dân cư và có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, phía Bắc đường là khu dân cư và có mương thoát nước rộng 50cm sâu 32cm, phía Tây vị trí xảy ra tai nạn là cầu Thạnh D.

Cách góc Tây Nam trụ cổng phía Tây nhà ông Phan Văn T ở lề đường phía Bắc về hướng Tây Nam 5,50m và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2,65m là đầu phía Đông vết chà su mặt đường dài 80cm, rộng 6cm (ký hiệu vết V1). Xác định đây là dấu vết phanh của xe mô tô 76H1 - 262. 85.

Cách đầu phía Tây vết V1 về hướng Tây Bắc 3,12m và cách mép lề đường phía Bắc về hướng Nam 2,48m là đầu phía Đông chum vết xước mặt đường đứt quãng dài 19,80m, rộng 40cm (ký hiệu vết V2). Xác định đây là điểm va chạm giữa xe mô tô 76H1-262.85 với Nguyễn Võ Đông H.

Xe mô tô 76H1-262.85 ngã qua trái, đầu xe quay hướng Bắc, trục bánh xe trước cách mép đường phía Bắc về hướng Nam là 1,46m, gát chân trước bên trái tiếp giáp với đầu phía Tây vết V2 và cách mép lề đường phía Bắc về hướng Nam là 2,10m, trục bánh sau cách mép đường phía Bắc về Nam là 2,71m.

Cách đầu phía Đông vết V2 về hướng Tây Bắc 8,30m và cách mép lề đường phía Bắc về hướng Bắc 2m là vị trí chiếc dép bên phải có màu đỏ - đen trên mặt thành xi măng của mương thoát nước KT (21 x 7) cm (ký hiệu vết V5).

Cách chiếc dép bên phải màu đỏ - đen (vết V5) về hướng Tây 4,70m là dưới nền mương thoát nước có một vùng máu KT (20 x 12) cm (ký hiệu vết V6). Xác định đây là vị trí của Nguyễn Võ Đông H bị văng ra khi bị tai nạn.

Kết quả khám phương tiện (Xe mô tô biển kiểm soát 76H1-262.85):

- Mặt nạ trước đầu xe, cách góc phải qua trái 10cm bị bể nhựa;
- Đèn xi nhanh bên phải bị bể nhựa;
- Cánh bửng chắn gió ngoài bên phải bị bể nhựa và bung bích;
- Mũi chắn bùn trước bánh xe trước bị bong tróc sơn và bể nhựa;
- Áp nhựa đầu đèn bị bung bích và mòn xước nhựa tại góc bên trái;
- Đầu nút cần tay côn bên trái bị mòn kim loại;
- Tay cầm bên trái bị mòn và rách su;
- Mặt ngoài cánh bửng chắn gió ngoài bên trái bị xước nhựa;

- Chân cần số trước bên trái bị đẩy gập về sau qua phải;
- Góc chân trước bên trái bị đẩy về sau, mặt dưới và đầu mút góc chân bị mòn kim loại;
- Áp nhựa thân xe bên trái bị mòn xước nhựa tại vị trí chữ “E” trong dòng chữ “EXCITER”;
- Đèn xi nhan sau bên trái bị gãy rơi ra ngoài, đầu mút đèn xi nhan bị mòn xước nhựa.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Nguyễn Võ Đông H bị đa thương tích, chấn thương sọ não gây tụ máu nội sọ, dập não dẫn đến chết.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ) đã tiến hành trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Dân L. Theo kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 20/2017/GDPY ngày 10/5/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Dân L là 96mg/100ml.

Theo kết luận giám định số 711/KLGD-PC09 ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Giấy phép lái xe có số 51016487981; ghi do Sở GTVT tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Nguyễn Dân L, sinh ngày 24/12/1997, nơi cư trú: xã Phổ T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; ngày trúng tuyển 23/6/2016 là giấy giả.

Theo kết luận giám định số 1172/KLGD-PC54 ngày 19/11/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

Xe mô tô biển kiểm soát 76H1-262.85 và nạn nhân Nguyễn Võ Đông H va chạm với nhau khi xe mô tô chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây, nạn nhân di chuyển theo hướng từ Nam ra Bắc. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 76H1-262.85 với nạn nhân Nguyễn Võ Đông H là bánh trước và đầu trước chắn bùn bánh trước xe mô tô (làm cho bánh trước xe bị cong lệch về sau, qua phải và làm nứt nhựa ở đầu chắn bùn bánh trước) với mặt trong đùi trái của nạn nhân (gây ra các dấu vết xây xước da và bầm trong diện tích thước (7x2,5)cm). Sau đó, nạn nhân Nguyễn Võ Đông H tiếp tục ngã vào bên phải đầu xe mô tô 76H1-262.85 (làm bung hờ, bể nhựa cánh bửng chắn gió bên phải, bể nhựa đèn xi nhan trước bên phải và bể nhựa ở mặt nạ bên phải trước đầu xe mô tô) và bị xe mô tô đẩy văng đến khu vực mương thoát nước ở lề phía Bắc gây ra các vết thương trên cơ thể nạn nhân.

Ngay trước khi va chạm với nạn nhân Nguyễn Võ Đông H, người điều khiển xe mô tô 76H1-262.85 phanh để lại dấu vết chà xước cao su màu đen (ký hiệu vết số 1) (dài 80cm). Sau khi va chạm, xe mô tô 76H1-262.85 bị ngã nghiêng qua bên trái và trượt trên mặt đường, các linh kiện bên trái thân xe chà sát với mặt đường tạo ra hệ thống dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu vết số 2).

Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô 76H1-262.85 và nạn nhân Nguyễn Võ Đông H là khu vực phía Đông dấu vết cày xước mặt đường (vết số 2) thuộc phần đường phía Bắc

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Dân L phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dân L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về phân trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 và 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Dân L phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại là ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị H số tiền 137.109.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Dân L đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả là 20.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 117.109.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/4/2021, bị cáo Nguyễn Dân L có đơn kháng cáo kêu oan, vì bị cáo không vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông Vận tải; việc va chạm giữa xe mô tô của bị cáo và cháu Nguyễn Võ Đông H là sự kiện bất ngờ.

Ngày 16/4/2021 và ngày 19/4/2021, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị H có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo bổ sung nội dung đề nghị tăng nặng hình phạt; tăng mức bồi thường; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người bị hại cũng có lỗi quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và do xác định bị hại không có lỗi nên buộc bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ phần trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 182.812.809 đồng; đề nghị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Dân L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Dân L xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, anh Nguyễn Ngọc H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Dân L về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Dân L mức hình phạt 15 tháng tù là nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc H xử phạt bị cáo Nguyễn Dân L mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Căn cứ biên bản thu mẫu máu để phục vụ giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi lập lúc 21 giờ ngày 14/4/2017 thu được 1,5 ml máu của Nguyễn Dân L (BL số 94) và trong hồ sơ không có biên bản thu mẫu máu nào khác. Nhưng khi mẫu máu gửi đi giám định để xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Dân L lại có thể tích là 3ml (BL 95). Theo giải trình của đồng chí Nguyễn Đức T, Cán bộ Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì khi thu mẫu máu là 3ml chia thành 02 lọ để giám định nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy nhưng quá trình giám định, nhận thấy 1,5 ml máu không đủ để giám định chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã nhập 02 mẫu máu lại thành 3 ml để gửi giám định. Như vậy, việc thu thập chứng cứ và bảo quản vật chứng không đảm bảo, vi phạm quy định tại Điều 88 và Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự nên tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 20/2017/GDPY ngày 10/5/2017 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận về nồng độ cồn trong máu của bị cáo Nguyễn Dân L có “*Ethanol 96mg/100ml*” là không đảm bảo theo quy định. Do đó, không đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Dân L điều khiển xe khi nồng độ cồn trong máu là 96mg/100ml.

Căn cứ Khoản 5 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt*”, việc cháu H qua đường mà không có người lớn dắt qua đường là có một phần lỗi của phía gia đình người bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định phía bị hại cũng có một phần lỗi và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Do xác định phía gia đình người bị hại có một phần lỗi nên buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi 3/4 (bị cáo chịu lỗi 75%, bị hại chịu lỗi 25%) với tổng số tiền là 137.109.000 đồng là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dân L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; tuyên buộc bị cáo Nguyễn Dân L phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 137.109.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi làm rõ hành vi làm, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức đối với bị cáo Nguyễn Dân L và các đối tượng khác có liên quan.

Luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Luật sư Trần Đức N cho người đại diện hợp pháp của bị hại:

Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, đề nghị tăng nặng mức hình phạt, đề nghị không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Dân L.

Tuy nhiên, đối với kháng cáo đề nghị xem xét không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phía gia đình người bị hại cũng có một phần lỗi do cháu H dưới 07 tuổi qua đường nhưng không có người lớn dẫn dắt thì thấy: việc quy định trẻ em cần có người lớn dẫn dắt qua đường là quy định phòng ngừa, không phải căn cứ để xác định lỗi. Trong vụ án này lỗi trực tiếp là của bị cáo Nguyễn Dân L thiếu chú ý, không quan sát, không giảm tốc độ khi đi vào đoạn đường giao nhau cùng mức. NH Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết *“phía gia đình người bị hại cũng có một phần lỗi do cháu H dưới 07 tuổi qua đường NH không có người lớn dẫn dắt”* là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không có căn cứ. Do Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi trong vụ án này là 3/4 (bị cáo chịu lỗi 75%, bị hại chịu lỗi 25%). Từ đó tuyên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 137.109.000 đồng là không đúng, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Dân L phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền là 182.812.809 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa 12 người làm chứng vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng những người làm chứng vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục giải quyết vụ án.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Dân L xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét thấy việc bị cáo Nguyễn Dân L rút kháng cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép, ép buộc. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Dân L.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Dân L từ chối người bào chữa, việc từ chối người bào chữa của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 6 Điều 78 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc từ chối người bào chữa của bị cáo Nguyễn Dân L.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Dân L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc H; lời khai của những người làm chứng là các ông Nguyễn Minh A, ông Phan B, ông Phạm Văn T, ông Trần B; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định nguyên nhân chết của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 14/4/2017, bị cáo

Nguyễn Dân L (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-26285, loại xe nhãn hiệu Exciter có dung tích xi lanh 149cm³ đi theo hướng từ Đông sang Tây. Khi đi đến đoạn đường ngã tư giao nhau thuộc đoạn đường bê tông liên thôn Tổ dân phố T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo tăng ga đề chuẩn bị lên cầu Thanh D. Do không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ khi đi vào đoạn đường bộ giao nhau cùng mức nên bị cáo đã tông vào cháu Nguyễn Võ Đông H đang đi bộ qua đường. Hậu quả cháu Nguyễn Võ Đông H chết.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường thì đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn, khu vực phía Nam đường là khu dân cư có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng (thời điểm xảy ra tai nạn đèn đường đã bật), khu vực phía Bắc đường có dân cư đông đúc, lòng đường rộng 6,1m. Tại điểm va chạm giữa cháu H và xe mô tô biển kiểm soát 76H1-26285 do bị cáo điều khiển là vị trí (V2) cách mép lề đường phía Bắc về hướng Nam là 2,48m thuộc phần đường của xe bị cáo đi. Như vậy, căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông (BL: 44, 45, 52), lời khai của những người làm chứng thì cháu H di chuyển theo cạnh hẻm từ nhà tạm của ông Nguyễn Ngọc H ở phía Nam đường sang nhà ông Phan Văn T ở phía Bắc thời điểm xảy ra tai nạn cháu H đi bộ qua đường được 3,62m đến phần đường của xe bị cáo đang đi, lúc này đoạn đường thông thoáng không có người qua lại, nhưng do bị cáo khi tăng ga để lên cầu Thanh D lại thiếu chú ý, không quan sát phía trước mà lại nhìn vào đồng hồ Contermet, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép hoặc có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức và khi có người đi bộ qua đường dẫn đến tông vào cháu H, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 59, khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ và khoản 3, khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT - BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Dân L về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định*” tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, thì thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt cho bị cáo: Qua đánh giá toàn diện hồ sơ vụ án, cấp phúc thẩm thấy rằng hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, bản thân bị cáo biết việc điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đi qua đoạn đường bộ giao nhau cùng mức nhưng lại tăng ga, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ có thể gây tai nạn và thực tế bị cáo đã tông vào cháu Nguyễn Võ Đông H đang đi bộ qua đường khiến cháu H văng xa 16,2 m, chấn thương sọ não và tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của người khác. Tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt “*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm: a)*

Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định”. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt 15 tháng tù là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thì thấy: tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai có nhiều mâu thuẫn với nhau nhằm mục đích chối tội. Nhưng Tòa án sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tiếp tục làm đơn kháng cáo kêu oan, nhưng qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lỗi thuộc về bị cáo, nên đã rút kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tuy nhiên, khoản tiền bị cáo nộp chỉ là một phần nhỏ so với số tiền tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Qua đánh giá thái độ thành khẩn của bị cáo, tính chất mức độ, hành vi phạm tội Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Dân L. Chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2] Đối với kháng cáo đề nghị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Trong tình trạng sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì thấy: sau khi xảy ra tai nạn, ngày 14/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã thu giữ mẫu máu của bị cáo Nguyễn Dân L 1,5ml máu, đến ngày 05/5/2017, Công an thị xã Đ mới bàn giao mẫu máu của bị cáo L cho Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi là 3ml máu. Ngày 10/5/2017, Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có kết luận số 20/2017/GĐPY kết luận nồng độ cồn trong máu của bị cáo Nguyễn Dân L có Ethanol: 96 mg/100ml. Như vậy, việc thu giữ, chuyển giao mẫu máu có sự khác nhau về thể tích máu. Theo giải trình của đồng chí Nguyễn Đức T, Cán bộ Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì khi thu mẫu máu là 3ml chia thành 02 lọ để giám định nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy nhưng quá trình giám định, nhận thấy 1,5 ml máu không đủ để giám định chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã nhập 02 mẫu máu lại thành 3 ml để gửi giám định. Việc thu giữ mẫu máu nhưng đến 22 ngày sau mới chuyển mẫu máu đi giám định và việc nhập tách mẫu máu, là không thực hiện đúng quy định tại Điều 88, điểm b khoản 1 Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự. Do việc thu giữ, bảo quản, chuyển giao vật chứng đi giám định không đúng quy định, nên quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Trong tình trạng sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ

sung năm 2009 cho bị cáo Nguyễn Dân L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3.3] Đối với kháng cáo đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị hại cũng có một phần lỗi: Căn cứ Khoản 5 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt*”, việc cháu H qua đường mà không có người lớn dắt qua đường là có một phần lỗi của phía gia đình người bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định phía bị hại cũng có một phần lỗi và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3.4] Đối với kháng cáo đề nghị tăng về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Tòa án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Dân L phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 182.812.809 đồng, trong đó:

- Tiền chi phí thuê xe cấp cứu là 3.052.809 đồng.
- Tiền chi mai táng là 10.760.000 đồng.
- Tiền xây mộ 20.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 100 tháng lương cơ sở, thành tiền là 100 tháng lương cơ sở X 1.490.000 đồng/tháng = 149.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tiền bù đắp tổn thất về tinh thần ở mức tối đa với số tiền là 149.000.000 đồng (100 tháng lương cơ sở X 1.490.000 đồng/tháng) là phù hợp. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên xem xét để buộc bị cáo Nguyễn Dân L phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Võ Đông H với số tiền 137.109.000 đồng (bị cáo chịu lỗi 75%, bị hại chịu lỗi 25%) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Đ, do đó, buộc bị cáo còn phải chịu trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền 117.109.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Từ những nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng về mức bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Kiến nghị tiếp tục điều tra làm rõ:

Sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thu giữ của Nguyễn Dân L một Giấy phép lái xe A1 số 510100002106 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Nguyễn Dân L ngày 07/02/2015. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi trả lại Giấy phép lái xe trên cho bị cáo L và tiếp tục thu một Giấy phép lái xe A1 số 51016487981 số seri BA987037 ngày 23/6/2016 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Nguyễn Dân L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành trưng cầu giám định và có Bản Kết luận Giấy phép lái xe A1 số 51016487981 là giả. Quá trình

điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ có văn bản gửi Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi có cấp các Giấy phép lái xe A1 số 5101.0000.2106 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Nguyễn Dân L ngày 07/02/2015 và Giấy phép lái xe A1 số 5101.6480.7981 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Nguyễn Dân L ngày 23/6/2016. Đến ngày 23/7/2020, Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản trả lời không cấp hai Giấy phép lái xe hạng A1 trên cho Nguyễn Dân L (BL 347).

Tòa án sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ việc làm, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức đồng thời, tiến hành lấy lời khai của bị cáo Nguyễn Dân L và bà Bùi Thị U (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Dân L) về nguồn gốc của các bằng lái xe giả trên. Theo lời khai của bà Bùi Thị U tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bà có nhờ người chị tên Lê Thị Thu C ở tại thôn T X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để làm giả 02 bằng lái xe trên; bị cáo Nguyễn Dân L khai đầu năm 2016, mẹ tôi là bà U đưa tôi giữ Giấy phép lái xe A1 số 510100002106, sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ giữ giấy này, đến năm 2018 Công an trả lại cho tôi, tôi đưa cho mẹ tôi cất giữ (BL 351). Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Dân L và bà Bùi Thị U và các đối tượng khác liên quan có dấu hiệu tội phạm về tội Làm, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Tiếp tục lưu giữ 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Dân L, có số: 510164807981 cấp ngày 23/6/2016, số sơ ri: BA987037 trong hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi làm và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Dân L nộp tại Chi Cục thi hành án thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số AA/2010/09475 ngày 04/3/2020 của Chi Cục thi hành án thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi)

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Luận cứ bảo vệ của Luật sư Trần Đức N được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo, nên người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Dân L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Dân L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 342; Điều 351; điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ toàn bộ đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Dân L.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dân L 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về phân trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 và 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Dân L phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại là ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị H số tiền 137.109.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Dân L đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền 20.000.000 đồng nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Dân L phải chịu trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị H số tiền 117.109.000 đồng (một trăm mười bảy triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Dân L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số AA/2010/09475 ngày 04/3/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Dân L, có số: 510164807981 cấp ngày 23/6/2016, số sơ ri: BA987037.

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Dân L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 5.855.450 (năm triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Dân L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đ;
- Công an thị xã Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé